

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 11/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông **Kiều Thanh T**, sinh năm 1989; Địa chỉ: **Ấp B, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu** (vắng mặt).

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông **Thái Thanh T1**, sinh năm 1992; Địa chỉ: **Tổ F, ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu** (có mặt).

- **Bị đơn:** Ông **Bùi Hữu H**, sinh năm 1992; Địa chỉ: **B Đường C, khu phố V, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu** (có mặt);

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông **Bùi Hữu H** có nghĩa vụ trả cho ông **Kiều Thanh T** số tiền **3.845.000.000** đồng (*Ba tỷ tám trăm bốn mươi lăm triệu đồng*).

**Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.**

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông **Bùi Hữu H** phải nộp **54.450.000** đồng (*Năm mươi bốn triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho ông **Kiều Thanh T** số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **54.450.000** đồng (*Năm mươi bốn triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai số **0000681** ngày 01-02-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Đức.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Châu Đức;
- Chi cục THADS huyện Châu Đức;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Thị Thu Hiền**